TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và ông Phan Đình Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

2. Bị đơn: Ông Triệu Phong L, sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Đỗ Thị P trình bày: Bà Đỗ Thị P và Ông Triệu Phong L đăng ký kết hôn năm 1991, đăng ký kết tại UBND xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, bạo lực gia đình, nay bà Phương và Ông L đã không còn sống chung với nhau nên bà Đỗ Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Đỗ Thị P được ly hôn với Ông Triệu Phong L.

Về con chung: Bà Đỗ Thị P và Ông Triệu Phong L có 03 con chung là Triệu Thị Ngọc L, sinh năm 1992, Triệu Thị H, sinh năm 1993 Triệu Xuân G (đã chết). Hiện nay con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 19/5/2023 bà Đỗ Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với Ông Triệu Phong L:* Sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, Ông L có văn bản ý kiến với nội dung: Ông Triệu Phong L và bà Đỗ Thị Phượng là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 1991 tại UBND xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Qúa trình chung sống ông bà sống hòa thuận nhưng nay không biết lý do gì mà bà Phương làm đơn yêu cầu ly hôn nên Ông L không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì Ông L yêu cầu bà Phương phải công khai toàn bộ giấy tờ liên quan đến tài sản chung của ông bà. Tuy nhiên, sau khi Tòa án lấy lời khai của Ông L thì Ông L không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho Ông Triệu Phong L, nhưng Ông Triệu Phong L có đến Tòa án làm việc, tuy nhiên vì bà Phương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Ông L không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai; không đồng ý làm việc tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên việc hòa giải không tiến hành được, Ông L không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Tại phiên tòa, Ông L vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày, Ông L không đồng ý ly hôn với bà Phương. Ông L yêu cầu bà Phương phải có mặt tại Tòa án để đối chất, hòa giải làm rõ về vấn đề tài sản chung.

Đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng Ông L và bà Phương thì địa phương không nắm rõ. Nhưng địa phương có nghe Ông L báo với đại diện thôn là bà Phương đi chữa bệnh sau đó làm đơn ly hôn, Ông L có nguyện vọng được hòa giải đoàn vụ vợ chồng với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trong quá trình làm việc đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không đồng ý làm việc với Tòa án, đồng thời bị đơn bà Đỗ Thị P yêu cầu Tòa án gải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị P ly hôn với Ông Triệu Phong L.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Đỗ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Triệu Phong L; Ông Triệu Phong L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 08, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn*".

[1.2]. *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Bà Đỗ Thị P và nguyên đơn trong vụ án. Ngày 19/5/2023, bà Phương có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đỗ Thị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị P và Ông Triệu Phong L đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa bà Đỗ Thị P và Ông Triệu Phong L thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, bà Đỗ Thị P có nguyện vọng được ly hôn với Ông Triệu Phong L. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đỗ Thị P và Ông Triệu Phong L là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay bà Phương và Ông L đã không còn sống chung với nhau nên cần chấp nhận cho bà Đỗ Thị P ly hôn với Ông Triệu Phong L.

Đối với yêu cầu của Ông Triệu Phong L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông L yêu cầu Tòa án triệu tập bà Phương tham gia đối chất, hòa giải vụ án. Tuy nhiên bà Phương đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[3]. *Về con chung:* Hiện nay các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Nguyên đơn, bà Đỗ Thị P; bị đơn Ông Triệu Phong L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Bị đơn, Ông Triệu Phong L có yêu cầu bà Phương phải công khai toàn bộ tài sản của vợ chồng ông bà tại Tòa án. Tuy nhiên Ông L không đồng ý làm việc với Tòa án, không có yêu cầu phản tố trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Triệu Phong L và bà Đỗ Thị P có quyền khởi kiện chia tài sản chung bằng vụ án khác.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Bà Đỗ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị P ly hôn Ông Triệu Phong L.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002260 ngày 21 tháng 4 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Trần Đình Minh